

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 12-9-2020  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Duy Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Hoàng Đức H; cư trú tại thôn X, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị P; cư trú tại thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng nguyên đơn là anh Hoàng Đức H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức H và chị Nguyễn Thị P kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 01 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống cùng nhau tại gia đình anh Hoàng Đức H ở thôn X, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng và không còn khả năng khắc phục. Do mâu thuẫn căng thẳng nên cũng từ cuối năm 2019, chị Nguyễn Thị P đã bỏ về nhà bố đẻ ở thôn K, xã Q, sống ly thân với anh Hoàng Đức H; từ đó đến nay, vợ chồng không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay anh Hoàng Đức H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, ly hôn anh Hoàng Đức H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

*Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị P, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị P đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của chị Nguyễn Thị P trước yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Đức H.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Hoàng Đức H được ly hôn với chị Nguyễn Thị P; về con chung, anh Hoàng Đức H và chị Nguyễn Thị Phương không có con chung; về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Hoàng Đức H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, anh Hoàng Đức H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, chị Nguyễn Thị P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng chị Nguyễn Thị P vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định anh Hoàng Đức H và chị Nguyễn Thị P kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 01 năm 2019. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Đức H và chị Nguyễn Thị P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Hoàng Đức H được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Đức H và chị Nguyễn Thị P không có con chung.

[4] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Đức H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Đức H được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.
2. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Anh Hoàng Đức H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Hoàng Đức H đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0012573 ngày 15 tháng 5 năm 2020) nên không phải nộp nữa.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Duy Thạch**